

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 201/2017/HS-PT
Ngày 11/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Kiều, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2016/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2016. Do Bản án hình sự phúc thẩm số 90/2015/HSPT ngày 20/3/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng bị kháng nghị xét xử lại phần xử lý vật chứng đối với:

Trần Thị Quý P, sinh năm 1969; trú tại: đường H, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; khi phạm tội là Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại BA; con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Đặng Thị T (sinh năm 1948); có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/10/2012. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

- Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai;
- Chi Cục thuế thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: gồm có 16 người, trong đó có:

- Ông Trần Thế V và bà Đặng Thị Lan P1 cùng trú tại: đường T, tổ 5, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà P1 có mặt.

2. Bà Đặng Thị Bích N, sinh năm 1983; Địa chỉ: đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty cổ phần xây dựng thương mại BA (Công ty BA) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000143 ngày 21-8-2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai, ngành nghề kinh doanh chính là thi công các công trình giao thông, xây dựng điện... số vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng, do Trần Thị Quý P làm Giám đốc có trụ sở tại số XX, đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tuy là Công ty cổ phần nhưng các cổ đông khác không tham gia vào việc điều hành Công ty mà do Trần Thị Quý P điều hành và quyết định mọi việc.

Quá trình điều tra xác định được trong quá trình thi công 11 công trình từ năm 2009 đến năm 2011, Trần Thị Quý P đã có hành vi phạm tội như sau:

1/ Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thị Quý P:

Từ năm 2009 đến năm 2011, Công ty BA có quan hệ mua bán vật liệu xây dựng với Doanh nghiệp tư nhân do Võ Thị T làm chủ Doanh nghiệp, Doanh nghiệp TT do ông Nguyễn Quốc T là chồng của Võ Thị T làm chủ doanh nghiệp (nhưng Võ Thị T là người trực tiếp điều hành, phụ trách kinh doanh) và mua bán nhiên liệu với Doanh nghiệp PH do Huỳnh Thị Kim A làm chủ doanh nghiệp.

Quá trình quan hệ mua bán vật tư, các doanh nghiệp này có hành vi xuất hóa đơn giá trị gia tăng khống cho Trần Thị Quý P. P đã dùng những hóa đơn khống này để kê khai hoàn thuế khấu trừ. Trần Thị Quý P đã dùng thủ đoạn sử dụng 67 hóa đơn giá trị gia tăng bất hợp pháp (hóa đơn khống hoàn toàn và khống một phần) để kê khai khấu trừ thuế và làm thủ tục hoàn thuế của 02 năm 2010 và 2011, chiếm đoạt của Nhà nước số, tiền là 1.652.773.415 đồng (theo Kết luận giám định tài chính ngày 16-10-2012 và Kết luận giám định bổ sung ngày 12-4-2013).

2/ Về hành vi Trốn thuế của Trần Thị Quý P:

Tại Kết luận giám định bổ sung ngày 12-4-2013 đã xác định: Trong 1.991.262.018 đồng tiền thuế gây thiệt hại cho Nhà nước, có 10 hóa đơn với số tiền thuế 140.781.700 đồng được kê khai khấu trừ thuế trong các tháng 6, 7 năm 2010 và tháng 10, 11 năm 2011, không nằm trong hai kỳ hoàn thuế của Công ty BA để trốn thuế với số tiền là 140.781.700 đồng.

3/ Về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Trần Thị Quý P:

Từ tháng 11/2008 đến năm 2011, Công ty BA do Trần Thị Quý P làm giám đốc trúng thầu nhiều công trình trên địa bàn tỉnh Gia Lai với tổng số tiền đầu tư là 112.324.645.000 đồng, Công ty BA đã tạm ứng số tiền là 49.114.900.000 đồng. Quá trình rút tiền tạm ứng, Trần Thị Quý P không nhập quỹ, không hạch toán trên sổ sách dẫn đến không có khả năng trả nợ tiền tạm ứng cho các chủ đầu tư; thông qua hành vi gian dối và sử dụng tài sản không hợp pháp, P chiếm đoạt của Ban quản lý các dự án huyện I và huyện K số tiền (theo kết luận giám định) là 12.685.385.342 đồng.

3/ Về khoản tiền mua xe ô tô Volkswagen Das Package, biển kiểm soát 81A-002.78:

Ngày 28/10/2010, Trần Thị Quý P mua xe ô tô Volkswagen Das Package, biển kiểm soát 81A-00278 với giá 1.525.000.000 đồng; ngày 24/12/ 2010 P dùng số tiền 152.500.000 đồng nộp thuế trước bạ để đăng ký xe.

Theo P khai, sau khi mua xe và làm giấy tờ đăng ký xe xong thì P đã tặng cho ông Trần Thế V - Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai, nhưng Giấy đăng ký xe vẫn mang tên Công ty BA. Bà Đặng Thị Lan P1 (vợ ông Trần Thế V) khai bà đã mua xe này của P với giá 01 tỷ đồng (gồm 750.000.000 đồng bà P1 nộp tiền mặt vào ngân hàng để rút giấy tờ xe mà P đã thế chấp trong ngân hàng; căn trừ 200 triệu đồng tiền sắt mà P đã mua của bà P1 nhưng chưa trả tiền và bà P1 đã trả cho P thêm 50 triệu đồng tiền mặt). Quá trình điều tra xác định được sau khi mua xe và làm xong giấy tờ đăng ký xe, P đã giao xe cho gia đình ông Trần Thế V sử dụng từ ngày 29/01/2011.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2014/HSST ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm a khoản 4 Điều 140; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; các điểm g, i khoản 1 Điều 48; Điều 47 (đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”) Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Quý P 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 13 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 161; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Quý P 09 tháng cải tạo không giam giữ chuyển sang thành 03 tháng tù về tội “Trốn thuế”; áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Trần Thị Quý P phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 24 năm 03 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, buộc Trần Thị Quý P phải trả lại cho Chi cục thuế thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền đã chiếm đoạt là 1.652.773.425 đồng và số tiền trốn thuế là 140.781.700 đồng.

Buộc Trần Thị Quý P phải trả lại cho Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền tạm ứng là 8.642.358.000 đồng.

Về xử lý vật chứng có liên quan đến vụ án: “Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền ngày 30/9/2011 giữa bị cáo Trần Thị Quý P và bà Đặng Thị Lan P1.

Tuyên tịch thu bán đấu giá chiếc xe Volkswagen Tiguan Das Package màu đỏ, Giấy đăng ký số 004993, số máy: CAW 093082, số khung: 5NZAW 090148, biển kiểm soát 81A-00278 do Công ty BA đứng tên sở hữu để bảo đảm cho công tác thi hành án đối với bị cáo P.

Đối với số tiền bà Đặng Thị Lan P1 bỏ ra mua xe 750.000.000 đồng, tiền bán sắt 200.000.000 đồng và 50.000.000 đồng bà P1 đưa trực tiếp cho bị cáo P, vấn đề này sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

Tiếp tục bảo thủ số tiền 200.000.000 đồng do bà Trần Thị X nộp để bảo đảm cho công tác thi hành án đối với bị cáo Trần Thị Quý P”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Võ Thị T, về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị.

Án sơ thẩm quyết định như trên, ngày 25/9/2014 bà Đặng Thị Lan P1 có đơn kháng cáo cho rằng: Chiếc xe ô tô BKS 81A-00278 bà đã mua ngay thẳng và hợp pháp, nếu Tòa án tuyên tịch thu xe ô tô BKS 81A-00278 của bà để bán đấu giá thì phải trả lại tiền mua xe cho bà.

Tại bản án phúc thẩm số 90/2015/HSPT ngày 20/3/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đặng Thị Lan P1, sửa án sơ thẩm. “*Giao cho bà Đặng Thị Lan P1 chiếc xe Ô tô Volkswagen Tiguan Das Package, BKS 81A-00278, Giấy đăng ký số 003993, số máy: CAW 093082, số khung: 5NZAW 090148. Bà Đặng Thị Lan P1 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục sang tên sở hữu. Đối với số tiền bán sắt 200.000.000 đồng và 50.000.000 đồng giao dịch giữa bà Đặng Thị Lan P1 và bị cáo Trần Thị Quý P sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu*”.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 12/2016/HS-GĐT ngày 04/8/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: “*Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 90/2015/HSPT ngày 20/3/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao*

tại Đà Nẵng về phân xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 81A-00278 được giao dịch giữa giữa bị cáo Trần Thị Quý P và bà Đặng Thị Lan P1; chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật”.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Lan P1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị hủy phần dân sự có liên quan đến *chiếc xe Ô tô Volkswagen* để cấp sơ thẩm giải quyết lại vì: Sau khi được Bản án phúc thẩm số 90/2015/HSPT ngày 20/3/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng giao trả xe thì bà Đặng Thị Lan P1 và chồng (ông Trần Thế V) đã bán chiếc xe trên cho bà Đặng Thị Bích N, trú tại đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng mua bán xe được Văn phòng Công chứng X, tỉnh Gia Lai công chứng ngày 18/3/2016.

Sau khi nghe người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày nội dung kháng cáo, quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Xét kháng cáo của bà Đặng Thị Lan P1 thì thấy: Bị cáo Trần Thị Quý P thừa nhận đã dùng số tiền tạm ứng của Ban quản lý các dự án đầu tư huyện K để mua chiếc xe ô tô, sau khi mua xe và làm các thủ tục đăng ký để lưu hành, Trần Thị Quý P đã giao chiếc xe này cho gia đình ông Trần Thế V sử dụng. Từ lúc mua xe về đến lúc vụ án bị phát hiện, không có cá nhân nào trong gia đình của P hoặc nhân viên của Công ty BA sử dụng xe. Như vậy có căn cứ để xác định chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát số 81A-00278 đứng tên Công ty BA do Trần Thị Quý P làm Giám đốc đã được mua từ nguồn tiền tạm ứng của Ban quản lý các dự án đầu tư huyện K, hiện nay Công ty BA của Trần Thị Quý P còn nợ tiền tạm ứng của Ban quản lý các dự án đầu tư huyện K và không có khả năng thanh toán nợ nên Hợp đồng mua bán xe số 01/2011/HĐMB ngày 24/9/2011 và Hợp đồng ủy quyền ngày 30/9/2011 giữa Trần Thị Quý P với bà Đặng Thị Lan P1 có nội dung trái pháp luật. Án sơ thẩm số 57/2014/HSST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân tỉnh Gia Lai tuyên hủy Hợp đồng ủy quyền ngày 30/9/2011 giữa Trần Thị Quý P với bà Đặng Thị Lan P1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bà Trần Thị Lan P2 thừa nhận, sau khi được Bản án phúc thẩm số 90/2015/HSPT ngày 20/3/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng giao lại chiếc xe Ô tô Volkswagen, BKS 81A-00278, Giấy đăng ký số

003993 cho bà và trước khi có Quyết định giám đốc thẩm số 12/2016/HS-GĐT ngày 04/8/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: *“Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 90/2015/HSPT ngày 20/3/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 81A-00278 được giao dịch giữa giữa bị cáo Trần Thị Quý P và bà Đặng Thị Lan P1; chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật”*. Thì bà và chồng bà (ông Trần Thế V) đã bán chiếc xe trên cho bà Đặng Thị Bích N, trú tại đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng mua bán xe được Văn phòng Công chứng X, tỉnh Gia Lai công chứng ngày 18/3/2016. Lời khai của bà P1 phù hợp với Hợp đồng mua bán xe mà bà đã xuất trình và lời khai nhận của bà Đặng Thị Bích N tại phiên tòa nên có căn cứ để khẳng định hiện nay chiếc xe Ô tô Volkswagen đã bị bà P1 chuyển nhượng cho người khác, không còn nữa. Đây là tình tiết mới nên không thể giải quyết được ở cấp phúc thẩm. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm phải hủy phần Bản án bản án hình sự sơ thẩm số 57/2014/HSST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai: ***“Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án được giao dịch giữa bị cáo Trần Thị Quý P và bà Đặng Thị Lan P1 là chiếc xe Volkswagen Tiguan Das Package, màu đỏ, Giấy đăng ký số 003993, số máy: CAW 093082, số khung: 5NZAW 090148, BKS 81A-00278 do Công ty BA đứng tên sở hữu”***. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3]. Do hủy án sơ thẩm phần liên quan đến kháng cáo của bà Đặng Thị Lan P1 nên bà Đặng Thị Lan P1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Đặng Thị Lan P1.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 57/2014/HSST ngày 12/9/2014 của TAND tỉnh Gia Lai: *“Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án được giao dịch giữa bị cáo Trần Thị Quý P và bà Đặng Thị Lan P1 là chiếc xe Volkswagen Tiguan Das Package, màu đỏ, Giấy đăng ký số 003993, số máy: CAW 093082, số khung: 5NZAW 090148, BKS 81A-00278 do Công ty BA đứng tên sở hữu”*. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Bà Đặng Thị Lan P1 không phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Lan P1 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0320 ngày 04/11/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến